IB 15/120

Ice Blaster IB 15/120 là một trong những máy phun đá khô mạnh nhất trên thị trường. Máy gây ấn tượng mạnh mẽ, công nghệ đáng tin cậy và kết quả tốt nhất trong việc làm sạch băng khô.



Mã đặt hàng	1.574-104.0

Thông số kỹ thuật

		4039784638228
Công suất	**kW**	0,6
Vỏ/ Khung		Thép không gỉ (1.4301)
Chiều dài dây điện	**m**	7
Áp suất không khí	**bar / MPa**	2 – 16 / 0,2 – 1,6
Chất lượng không khí		Khô và không dầu
Luồng không khí	**m³/min**	2 – 12
Độ ồn	**dB(A)**	125
Dung lượng băng khô	**Kg**	40
Viên đá khô (đường kính) (mm)	**mm**	3
Tiêu thụ đá khô	**Kg/h**	30 – 120
Số pha	**Ph**	1
Tần số	**Hz**	50 – 60
Điện áp	**V**	220 – 240
Trọng lượng chưa gắn phụ kiện	**Kg**	91
Trọng lượng (với các phụ kiện)	**Kg**	101,5
Kích thước (D × R × C)	**mm**	1000 × 800 × 1300

Thiết bị cần được tư vấn chuyên sâu

Phạm vi cung cấp

- **Vòi phun có chèn bọt**
- **Mỡ cho vòi phun**
- **Đầu phun dẹp**
- **Chèn vòi phun phẳng**: 8 mm
- **Chìa khoá mở (để thay đổi đầu phun)**: 2 Unit
- **Vòi phun tròn, XL, dài**
- **Vòi phun với cáp điều khiển điện và khớp nối nhanh**
- **Súng phản lực (tiện dụng và an toàn)**

Thiết bị

- **Công tắc "Không khí" hoặc "Không khí và băng" trên súng kích nổ**
- **Hệ thống điều khiển điện tử**
- **Bao gồm dây đeo mặt đất dây đeo**
- **Tách dầu và nước**

IB 15/120, 1.574-104.0, 2026-10-30





Vỏ đựng đầu phun

- Các vòi phun và dụng cụ bắn đá luôn có sẵn trên máy.
- Vỏ máy được đính kèm với biên máy để bảo vệ máy khỏi bụi bẩn.



Tính di động vượt trội

- Tối ưu cân bằng của thiết bị để vận động thuận tiện trên địa hình không bằng phẳng.
- Các thanh ở mặt trước và mặt sau của thiết bị giúp dễ dàng thương lượng cầu thang.



Tự động xả đá thừa

- Khả năng để làm rỗng các bể chứa băng còn sót lại chỉ bằng một nút bấm sẽ ngăn thiết bị bị đóng băng khi công việc hoàn tất.
- Máy không bị đóng băng.

IB 15/120, 1.574-104.0, 2026-10-30

KÄRCHER

PHỤ KIỆN CHO IB 15/120
1.574-104.0


1


2


3


4


5, 9–10, 21


6, 11


7


8


12, 14


13

		Mã đặt hàng		
SUPER CLASS				
Blast gun and blast hose				
Súng phun, XXL, hạng nặng	1	4.775-836.0	Súng phun nhẹ và tiện dụng với máy an toàn để ngăn việc kích hoạt vô ý. Chuyển sang chọn “không khí và đá khô” hoặc chỉ “khí nén”.	■
Vòi xịt, 3/4 "	2	4.013-043.0	Ống phun 8 m với cáp điều khiển điện và khớp nối nhanh, lớp ngoài không để dấu, không chứa silicone (đường kính 3/4 "). Có thể mở rộng ống không có bộ chuyển đổi bổ sung.	■
Súng phun, XXL, Adv	3	4.775-837.0	Súng phun được thiết kế tiện dụng. Thiết kế nhỏ gọn của khẩu súng này đặc biệt nhẹ và tiện dụng. Bao gồm một chức năng an toàn để ngăn chặn kích hoạt vô ý. Súng phun Advanced có điều khiển từ xa tích hợp. Tốc độ cung cấp đá khô và áp suất phun có thể được điều chỉnh trực tiếp từ súng. Cũng bao gồm một nút chuyển để lựa chọn giữa "Chỉ không khí" hoặc "Không khí và đá".	☐
Đầu phun áp lực cao				
Đầu phun tia phẳng, 50 mm	4	4.574-033.0	Đầu phun tia phẳng với thiết kế đầu phun được tối ưu hóa. Kết quả làm sạch tuyệt vời và hiệu suất cao.	■
Chèn đầu phun dòng phẳng, L	5	4.574-030.0	Chèn đầu phun để điều chỉnh luồng không khí	■
Đầu phun tròn, XL, dài	6	4.574-049.0	Đầu phun tròn thiết thực với đường viền đầu phun sáng tạo cho hiệu suất làm sạch tối đa. Giải pháp tối ưu cho những vết bẩn cứng đầu. Chỉ số tốc độ dòng khí: XL.	■
Đầu phun tia phẳng, XXL, 75 mm	7	4.574-054.0	Đầu phun tia phẳng (chiều rộng tia 75 mm) cho máy phun đá khô Kärcher. Hình dạng đầu phun sáng tạo đảm bảo rằng đá khô được phun đều khắp toàn bộ chiều rộng của đầu phun.	☐
Đầu phun tia phẳng, XXL, 100 mm	8	4.574-056.0	Đầu phun tia phẳng Ice Blaster với chiều rộng tia 100 mm và hình dạng mới. Lý tưởng để phun đá khô lên các bề mặt lớn. Để phun đều khắp toàn bộ chiều rộng của tia.	☐
Chèn đầu phun dòng phẳng, S	9	4.574-031.0	Chèn đầu phun để điều chỉnh luồng không khí	☐
Chèn đầu phun dòng phẳng, XXL	10	4.574-032.0		☐
Đầu phun tròn, S, dài	11	4.574-050.0	Đầu phun tròn hiệu quả với dòng Đầu phun cải tiến cho hiệu suất làm sạch vượt trội và tiêu thụ không khí tối thiểu. Lý tưởng cho các chất bẩn cứng đầu. Chỉ số thể tích không khí: S.	☐
Đầu phun tròn, M, dài	12	4.574-048.0	Đầu phun tròn mạnh mẽ với đường viền đầu phun sáng tạo cho hiệu suất làm sạch tối đa và tiêu thụ không khí thấp. Lý tưởng cho sự nhiễm bẩn cứng đầu. Chỉ số thể tích không khí: M	☐
Đầu phun tròn, M, ngắn	13	4.574-028.0	Rất nhỏ gọn và tiện dụng, đầu phun tia tròn mạnh mẽ cho các khu vực nhỏ, tiêu thụ không khí thấp.	☐
Đầu phun tròn, L, dài	14	4.574-051.0	Đầu phun tròn hiệu suất cao, có hình dạng sáng tạo cho khả năng làm sạch tối đa với mức tiêu thụ không khí thông thường. Lý tưởng cho mức độ bẩn cao. Chỉ số thể tích không khí: L.	☐

■ Có bao gồm khi giao hàng ☐ Phụ kiện đang có hàng

KÄRCHER

PHỤ KIỆN CHO IB 15/120
1.574-104.0


15


16


17


18


19


20


5, 9–10, 21


22


23


24



25


26


27


28

		Mã đặt hàng		
SUPER CLASS				
Đầu phun áp lực cao				
Đầu phun tròn, L, ngắn	15	4.574-029.0	Rất nhỏ gọn và tiện dụng, Đầu phun tia tròn mạnh mẽ cho các khu vực vừa, tiêu thụ không khí cao hơn.	☐
Đầu phun tròn, XL, cực dài	16	4.574-047.0	Đầu phun tròn 45 cm với đường viền vòi cải tiến cho hiệu suất làm sạch tối đa. Giải pháp tối ưu cho những vết bẩn cực kỳ cứng đầu. Chỉ số tốc độ dòng khí: XL.	☐
Phụ kiện đầu phun				
Đầu phun mở rộng, XXL, 170 mm	17	4.574-027.0	Đầu phun mở rộng 170 mm	☐
Đầu phun mở rộng, XXL, 500 mm	18	4.574-060.0	Đầu phun mở rộng 500 mm.	☐
Tay cầm, IB 15/120	19	6.321-206.0	Tay cầm có thể được sử dụng cùng với phần mở rộng đầu phun	☐
Đèn đầu phun, IB 15/120	20	2.815-010.0	Đèn đầu phun để vặn vào súng phun. Để chiếu sáng khu vực làm việc.	☐
Mảnh trung gian cho ống phun góc cạnh	21	4.574-034.0	Cần thiết để kết nối tất cả các ống góc có sẵn. Cũng có thể được sử dụng như miếng chèn vòi phun tia phẳng (14 mm).	☐
Ống phun góc 90°, XXL	22	4.574-035.0	Ống phun góc 90° có thể được sử dụng kết hợp với tất cả các đầu phun hiện có. Ngoài ra, cần có đầu nối 4.130-425.0.	☐
Ống phun góc 105°, XXL	23	4.574-036.0	Ống phun góc 105° có thể được sử dụng kết hợp với tất cả các đầu phun hiện có. Ngoài ra, cần có đầu nối 4.130-425.0.	☐
MÁY LÀM SẠCH BẰNG PHƯƠNG PHÁP PHUN ĐÁ KHÔ				
Phụ kiện đầu phun				
Cờ-lê không giới hạn (kích thước 27 mm)	24	7.815-009.0	Cờ-lê không giới hạn để lắp đầu phun (yêu cầu 2 chiếc)	■
Mỡ cho đầu ren, không chứa silicone	25	6.288-088.0	Các ren của đầu phun phải được xử lý thường xuyên bằng loại mỡ không chứa silicone này.	■
Bộ cắt đá khô	26	4.574-026.0	Bộ cắt đá khô sáng tạo, được cấp bằng sáng chế bởi Kärcher, được gắn giữa súng phun và vòi phun và phá vỡ các viên đá khô 3 mm thành một tia phun mịn gồm các hạt nhỏ. Điều này giúp làm sạch các bề mặt mỏng manh. Có thể đặt cường độ tác động của chúng lên các viên ở ba mức độ khác nhau.	☐
Bộ cắt đá khô đôi	27	4.574-052.0	Bộ cắt đá khô bổ sung để tạo ra các hạt phun thậm chí còn mịn hơn cùng với bộ cắt đá khô thông thường. Có thể gắn bộ cắt đá khô đôi vào bộ bình thường, giúp tiết kiệm không gian.	☐
Bộ dụng cụ lắp ráp và phụ kiện khác				
Chèn bọt cho IB 15/120	28	5.365-369.0	Chèn xốp rỗng cho hộp vận chuyển với mã đặt hàng số 6.421-355.0. Phần chèn được cung cấp với các đường cắt phù hợp cho các đầu phun đá khô đa dạng.	■

■ Có bao gồm khi giao hàng ☐ Phụ kiện đang có hàng

IB 15/120, 1.574-104.0, 2026-10-30

PHỤ KIỆN CHO IB 15/120
1.574-104.0


29


30


31


32


34


35


36


37


38


39


40


41


42

		Mã đặt hàng		
MÁY LÀM SẠCH BẰNG PHƯƠNG PHÁP PHUN ĐÁ KHÔ				
Bộ dụng cụ lắp ráp và phụ kiện khác				
Hộp đựng đầu phun và phụ kiện	29	6.421-355.0	Hộp đựng cho đầu phun có thể chỉ cần gắn vào mặt sau của IB 15/120 bằng kẹp. Chiều cao vỏ vòi 120 mm.	■
Bánh xe, chống đâm thủng, 305 × 105	30	6.515-002.0	Bánh xe hoàn toàn bằng xốp, chống thủng với viền kim loại.	☐
Xẻng	31	4.321-198.0	Được sử dụng để làm đầy máy với viên đá khô	☐
Lá kim loại bảo vệ cho ống phun IB, 100 m	32	6.667-214.0	Để bảo vệ vòi thổi khỏi bụi bẩn cũng như chống hư hỏng.	☐
Protective cover Blasting hose IB Line	33	4.574-155.0		☐
Ống phun, ống khí nén				
Bộ chuyển đổi Y, cấp khí	34	2.641-880.0	Bộ chuyển đổi chữ Y để kết nối ống dẫn khí với hai kết nối khớp nối nhanh 1/4 ".	☐
Xe đẩy ống	35	4.574-057.0	Cuộn ống bao gồm tất cả các bộ điều hợp. Thiết bị tiện dụng hỗ trợ bạn trong việc phun đá khô và phù hợp với ống khí nén 80 m có đường kính 1 ".	☐
Ống khí nén, 1 ", 5 m	36	6.574-279.0	Ống khí nén nhẹ, ổn định (1 ", 5 m) để sử dụng với máy phun đá khô. Lý tưởng để kết nối cuộn ống với máy nén.	☐
Ống khí nén, 1 ", 20 m	37	6.574-280.0	Ống khí nén nhẹ, ổn định (1 ", 20 m) để sử dụng với máy phun đá khô. Ống có thể được quấn gọn gàng trở lại cuộn vòi Kärcher sau khi sử dụng.	☐
Ống khí nén, 1 ", 60 m	38	6.574-281.0	Ống khí nén nhẹ, ổn định (1 ", 60 m) để sử dụng với máy phun đá khô. Ống có thể được quấn gọn gàng trở lại cuộn vòi Kärcher sau khi sử dụng.	☐
Thiết bị bảo vệ				
Kính bảo vệ	39	6.321-208.0	Kính an toàn.	☐
Găng tay bảo hộ	40	6.321-210.0	Găng tay bảo vệ chống lạnh, cỡ 10 với khả năng chống trượt (Loại 3 theo EN 511, Cấp 12X EN 388, Cấp 2121).	☐
Bảo vệ thính giác	41	6.321-207.0	Bảo vệ thính giác hiệu quả với xếp hạng cách nhiệt trung bình là 35 dB (A) theo SNR (Xếp hạng số đơn).	☐
MIDDLE CLASS				
Phụ kiện đầu phun				
Đầu phun mở rộng, XS, 300 mm	42	4.574-046.0	Đầu phun mở rộng 300 mm	☐

■ Có bao gồm khi giao hàng ☐ Phụ kiện đang có hàng